

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH PAD CLASS TÍCH HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CHO SINH VIÊN NĂM THỨ 3 NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Lương Diệu Vinh¹

Email: luongdieuvinh@tdtu.edu.vn, ORCID: 0009-0009-7105-6136

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/8/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1392

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI), việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của người học trở thành yêu cầu cấp thiết. Bài viết phân tích các đặc điểm của mô hình PAD Class với ba giai đoạn Thuyết giảng - Nội hóa - Thảo luận, so sánh với phương pháp giảng dạy truyền thống và đề xuất khả năng tích hợp AI nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Trung. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, kết hợp khảo sát bằng bảng hỏi. Qua phân tích cho thấy mô hình PAD Class có nhiều ưu điểm nổi bật hơn, tạo nhiều cơ hội cho sinh viên tự học, tương tác và phát triển năng lực ngôn ngữ. Kết quả khảo sát cũng cho thấy cả ba giai đoạn của mô hình đều được sinh viên đánh giá tích cực, với trên 75% sinh viên bày tỏ hài lòng hoặc rất hài lòng. Đặc biệt, việc tích hợp AI vào giai đoạn Nội hóa và Thảo luận được đánh giá là có tiềm năng hỗ trợ cá thể hóa việc học, cung cấp phản hồi kịp thời, nâng cao tính tương tác và chất lượng thảo luận. Qua đó có cơ sở để xuất mô hình PAD Class tích hợp AI là hướng tiếp cận phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Trung và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: mô hình PAD Class, nội hóa, thảo luận, thuyết giảng, tích hợp trí tuệ nhân tạo

I. Đặt vấn đề

Trong xu hướng chuyển đổi số giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam, việc đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nói chung, và giảng dạy tiếng Trung nói riêng trong giáo dục đại học trở thành yêu cầu cấp thiết, nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có năng lực ngoại ngữ,

tư duy phản biện, khả năng tự học và thích ứng với môi trường làm việc số hóa.

Trong nhiều năm qua, phương pháp giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng nhiều từ mô hình giảng dạy truyền thống, còn nhiều hạn chế như mức độ tham gia hoạt động và chủ động học tập của sinh viên chưa cao, cũng như

¹ Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế còn hạn chế. Mô hình PAD Class - PC là giải pháp khả thi đã được nhiều trường đại học Trung Quốc áp dụng thành công, đồng thời cũng phù hợp nhu cầu phát triển năng lực sinh viên và chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam. Điểm cốt lõi của mô hình này nằm ở việc phân tách quá trình giảng dạy thành ba giai đoạn có tính nối tiếp: *Thuyết giảng*, *Nội hóa* và *Thảo luận*, đồng thời tạo khoảng thời gian đủ để sinh viên tự đánh giá và chuyển hóa tri thức trước khi bước vào giai đoạn tương tác.

Mô hình này được xem là một hướng tiếp cận cân bằng giữa vai trò dẫn dắt của giảng viên và tính chủ động của sinh viên, khắc phục hạn chế của cả phương pháp truyền thống và lớp học đảo ngược. Đặc biệt, khi kết hợp mô hình PC (Progressive Classroom - Mô hình lớp học tiến bộ) với AI, hai giai đoạn “Nội hóa” và “Thảo luận” có tiềm năng được mở rộng đáng kể. Bởi vì việc đổi mới phương pháp giảng dạy không chỉ dừng lại ở số hóa học liệu mà cần tích hợp AI vào toàn bộ quá trình dạy học nhằm cá nhân hóa hoạt động học tập, hỗ trợ thiết kế học liệu, tự động hóa đánh giá và nâng cao trải nghiệm học tập của người học. AI được xem là công cụ hỗ trợ giảng viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm và phát triển năng lực số (Nguyễn & Ngô, 2025). Điều này mở ra khả năng hình thành “Mô hình PC tích hợp AI”, nơi quá trình tiếp nhận - xử lý - vận dụng tri thức diễn ra liên tục cả trong và ngoài lớp học.

Bên cạnh đó, mô hình này cũng đáp ứng các tiêu chuẩn về đổi mới giáo dục như: (1) *Tích hợp mở rộng tri thức, phát triển năng lực và nâng cao phẩm chất*; (2)

Nhấn mạnh vai trò chủ thể của người học; (3) *Tăng cường giao tiếp và đối thoại giữa giảng viên với sinh viên*; (4) *Ứng dụng phương pháp và phương tiện dạy học hiện đại*; (5) *Thực hiện đa dạng hóa phương thức đánh giá* (时 và cộng sự, 2003).

Trên cơ sở đó, bài viết xây dựng và triển khai mô hình PC cho học phần tiếng Trung Quốc tổng hợp cho sinh viên năm 3 tại trường Đại học Tôn Đức Thắng, đồng thời đánh giá hiệu quả bước đầu qua các chỉ số: mức độ tham gia, tính chủ động học tập và phản hồi từ sinh viên. Nghiên cứu trả lời các câu hỏi về *các ưu điểm nổi bật của mô hình PC, tích hợp AI vào giai đoạn Nội hóa và Thảo luận, cũng như tính khả thi ứng dụng trong giảng dạy tiếng Trung*, từ đó đề xuất khuyến nghị cho việc điều chỉnh và nhân rộng mô hình.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái quát về mô hình PAD Class

Mô hình PAD Class - PC có tên gọi tiếng Trung là “对分课堂”, chữ “PAD” được viết tắt bởi các chữ “Presentation” - “Assimilation” - “Discussion”, có nghĩa là thời lượng lớp học được phân chia thành hai phần: một nửa dành cho giảng viên giảng dạy, một nửa dành cho sinh viên tự học, tương tác và thảo luận, nó được hình thành từ ba giai đoạn cốt lõi:

- *Presentation (P)*: Giảng viên thuyết giảng và truyền đạt kiến thức cốt lõi, định hướng nhận thức cho sinh viên.

- *Assimilation (A)*: Sinh viên tiến hành nội hóa, xử lý thông tin và chuyển hóa tri thức thành hiểu biết của bản thân.

- *Discussion (D)*: Sinh viên trao đổi, mở rộng kiến thức thông qua thảo luận.

Mô hình PC là phương pháp dạy học hiện đại theo định hướng “lấy người học

làm trung tâm”, nhấn mạnh nguyên tắc “dạy trước - học sau”, khuyến khích tư duy độc lập, tăng cường tính tự chủ của sinh viên và tính tương tác của hoạt động giảng dạy, kết hợp giữa “dạy - học - tư duy”. Mô hình này do học giả Trung Quốc 张 (2014) đề xuất, nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa phương pháp giảng dạy truyền thống lấy giảng viên làm trung tâm và các mô hình học tập tích cực yêu cầu mức độ tự chủ cao của sinh viên. Điểm đặc biệt của mô hình này nằm ở việc tạo “khoảng cách nhận thức” giữa tiếp nhận và tương tác, giúp sinh viên có đủ thời gian suy nghĩ độc lập trước khi tham gia thảo luận (张, 2017).

2.2. Đặc điểm của mô hình PC

Mô hình PC nhấn mạnh nguyên tắc “dạy trước - học sau”, khuyến khích tư duy độc lập, tăng cường tính tự chủ của

sinh viên và tính tương tác của hoạt động giảng dạy, kết hợp giữa “giảng - học - tư duy”, đồng thời chia thời lượng lớp học thành hai phần: một nửa dành cho giảng viên giảng dạy, một nửa dành cho sinh viên tự học, tương tác và thảo luận. Trên cơ sở đó, 张 (2014) đã nêu ra 5 ưu điểm nổi bật: (1) Tăng cường tính chủ động học tập của sinh viên; (2) Giảm áp lực cho giảng viên, thúc đẩy chuyển đổi vai trò; (3) Tăng cường tương tác giữa sinh viên và giảng viên; (4) Nâng cao độ chính xác của đánh giá; (5) Nâng cao hiệu quả học tập.

Có thể thấy, PC có nhiều ưu thế so với phương pháp dạy học truyền thống nhờ khả năng kết hợp giữa vai trò định hướng của giảng viên với tính chủ động của sinh viên. Để có cái nhìn tổng quan hơn, bài viết tiến hành so sánh như sau:

Bảng 1. So sánh đặc điểm mô hình PC và phương pháp dạy học truyền thống

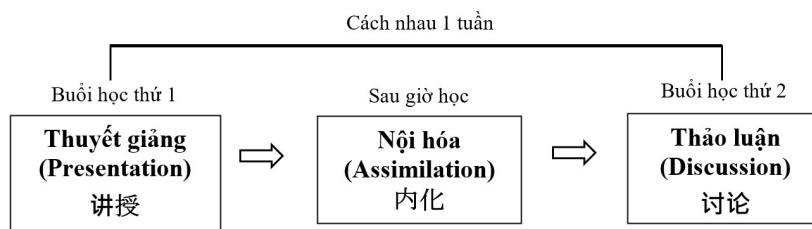
Phương pháp dạy học truyền thống	Mô hình PAD Class
Lấy việc truyền đạt kiến thức làm trung tâm	Lấy quá trình kiến tạo tri thức của SV làm trung tâm
GV (giảng viên) truyền đạt kiến thức	GV hướng dẫn và điều phối quá trình học tập
SV (sinh viên) thụ động tiếp nhận kiến thức	SV chủ động tiếp nhận, xử lý và kiến tạo tri thức
GV dạy, SV ghi chép và làm bài tập	GV dạy, SV nội hóa và thảo luận
Phần lớn thời gian diễn ra trên lớp	Kết hợp giữa học trên lớp và tự học ở nhà
Tiếp nhận trực tiếp và đồng thời	Tiếp nhận à suy ngẫm à chuyển hóa à trao đổi
Tự học mang tính bổ trợ sau giờ học	Tự học là thành phần cốt lõi của quá trình học tập
Không tích cực tham gia, phụ thuộc GV yêu cầu	Tích cực tham gia theo nhiệm vụ cá nhân và nhóm
Tương tác một chiều: GV- SV	Tương tác đa chiều: SV - SV, SV - GV
Ít tương tác và thảo luận nhóm	Thảo luận là giai đoạn bắt buộc để hoàn thiện kiến thức
Phản hồi từ GV có độ trễ	Phản hồi liên tục qua AI, đồng đẳng và GV
Phát triển năng lực ghi chép và ghi nhớ kiến thức	Phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện, giao tiếp và tự điều chỉnh
Đánh giá qua giữa kỳ và cuối kỳ	Kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ
AI hỗ trợ trình chiếu hoặc điểm danh	AI tích hợp vào Thuyết giảng, Nội hóa, Thảo luận
Dạy dẫn dắt học	Học thúc đẩy dạy
Phù hợp với truyền đạt kiến thức quy mô lớn	Phù hợp với định hướng phát triển năng lực và học tập suốt đời

2.3. Nguyên tắc triển khai mô hình PC

Cấu trúc vận hành của mô hình PC được tiến hành theo thứ tự: Giảng dạy → Nội hóa → Thảo luận → Tự đánh giá việc học → Kiến tạo tri thức, trong đó “Nội hóa” được xem là giai đoạn trung tâm quyết định hiệu quả học tập, qua đó giúp nâng cao động lực học tập, khả năng

tự học, mức độ tham gia, tư duy phản biện và hiệu quả tiếp thu ngoại ngữ (Yang và cộng sự, 2024).

Dựa trên các quy luật tâm lý học nhận thức trong quá trình tiếp nhận và lĩnh hội tri thức của cá nhân, 梁 (2019) đã đưa ra khung triển khai mô hình PC theo ba giai đoạn như sau:



Hình 1. Sơ đồ khung triển khai mô hình PC

- *Thuyết giảng*: Giảng viên trên lớp chủ yếu kiến thức trọng tâm và khung nội dung cơ bản, đặt ra các câu hỏi định hướng để sinh viên tiếp tục khám phá sau giờ học.

- *Nội hóa*: Sinh viên ở nhà hoàn thành bài tập để nội hóa kiến thức và chuẩn bị thảo luận ở buổi học tiếp theo.

- *Thảo luận*: Sinh viên vào lớp trao đổi theo nhóm nhỏ, phản biện và mở rộng tri thức thông qua tương tác và thảo luận.

Ba giai đoạn này có mối liên kết chặt chẽ với nhau, giai đoạn trước tác động đến giai đoạn sau, đồng thời hiệu quả của giai đoạn trước quyết định việc giai đoạn tiếp theo có thể được triển khai hiệu quả hay không (杨 và cộng sự, 2015). Vì vậy, ở mỗi giai đoạn đều đặt ra những yêu cầu tương ứng về năng lực giảng dạy đối với giảng viên và năng lực học tập đối với sinh viên - những chủ thể trực tiếp tham gia vào hoạt động dạy và học, phù hợp với vai trò đặc thù mà mỗi bên đảm nhận. Chỉ trên cơ sở đó mới có thể bảo đảm sự kết nối và vận hành xuyên suốt giữa các giai đoạn.

Do đó, trước khi triển khai, cả giảng viên và sinh viên đều cần hiểu rõ và nắm vững phương thức thực hiện, đồng thời vai trò của giảng viên và sinh viên cũng cần được định vị và điều chỉnh vai trò phù hợp trong từng giai đoạn khác nhau.

Nếu phương pháp dạy học truyền thống nhấn mạnh hiệu quả truyền tải kiến thức của giảng viên, thì mô hình PC tập trung tạo ra “khoảng thời gian nhận thức” để sinh viên tự đánh giá, chuyển hóa và kiến tạo tri thức thông qua thảo luận. Đây cũng là lý do mô hình PC được xem là mô hình có mức độ tương thích cao với việc tích hợp AI nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực tự học và năng lực số.

2.4. Mô hình PC tích hợp AI

Việc tích hợp AI vào mô hình PC không làm thay đổi cấu trúc cốt lõi mà chỉ mở rộng chiều sâu của quá trình học tập. So với mô hình PC truyền thống, mô hình tích hợp AI tạo ra sự chuyển dịch từ “Giảng dạy - tiếp thu - thảo luận” sang “Giảng dạy - nội hóa số - thảo luận tăng cường - tự đánh giá việc học”. Trong đó,

công cụ AI không đóng vai trò người dạy thay thế giảng viên mà chỉ hoạt động như công cụ hỗ trợ nhận thức (Zawacki-Richter và cộng sự, 2019). Qua đó, 张 (2014) đã nhận mạnh năm điểm chính: (1) *Chuyển trọng tâm từ truyền đạt sang kiến tạo tri thức*; (2) *Mở rộng thời gian học tập sau giờ học*; (3) *Cá nhân hóa quá trình học tiếng Trung*; (4) *Tăng mức độ tham gia nhận thức*; (5) *Hình thành năng lực số học thuật*.

Trên cơ sở đó, chúng tôi nhận thấy AI nên được ưu tiên tích hợp ở giai đoạn nội hóa và thảo luận, vì đây là giai đoạn quyết định quá trình kiến tạo tri thức của người học. Đặc biệt trong giảng dạy tiếng Trung, AI góp phần nâng cao chất lượng dạy học thông qua việc hỗ trợ giảng viên thiết kế bài giảng, học liệu đa phương tiện, tăng cường tương tác, đồng thời hỗ trợ sinh viên tự học, cung cấp phản hồi tức thời, đáp ứng nhu cầu học tập cá nhân, hỗ trợ phân tích, tổng hợp các ý tưởng trong thảo luận (Nguyễn, 2025).

2.4.1. Tích hợp AI vào giai đoạn Nội hóa

Nội hóa là giai đoạn sinh viên chuyển đổi tri thức từ “được nghe” thành “được hiểu”. Trong mô hình PC truyền thống, sinh viên thường chỉ đọc lại bài khóa, làm bài tập và ghi chú. Khi tích hợp AI, giai đoạn này có thể mở rộng thành quá trình học tập đa dạng và tích cực. Bởi AI có thể hỗ trợ người học tự lập kế hoạch học tập, tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập, từ đó thúc đẩy năng lực học tập tự chủ hơn (Zawacki-Richter và cộng sự, 2019). Trong quá trình tự học, AI cũng có thể đánh giá và phản hồi tức thời về cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, phát âm và kỹ năng viết,

giúp người học điều chỉnh lỗi kịp thời mà không phải chờ phản hồi từ giáo viên (Kohnke và cộng sự, 2023). Đặc biệt đối với việc học tiếng Trung, AI có thể hỗ trợ phát triển kỹ năng ngôn ngữ toàn diện, như ChatGPT có thể hỗ trợ đồng thời các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, dịch thuật và mở rộng vốn từ vựng thông qua tương tác bằng ngôn ngữ tự nhiên (Kasneci và cộng sự, 2023). Hơn nữa, việc học tiếng Trung có tích hợp AI thường có tính tương tác cao, phản hồi nhanh và mang tính cá nhân hóa, góp phần nâng cao hứng thú và động lực học tập của sinh viên (Tlili và cộng sự, 2023). Hơn nữa, trong giai đoạn Nội hóa thường yêu cầu sinh viên phải tự đọc tài liệu, ghi chép, giải quyết vấn đề và chuẩn bị câu hỏi trước khi thảo luận, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực tự học và học tập suốt đời (Wang và cộng sự, 2025).

Trong môi trường giáo dục số, giá trị cốt lõi của mô hình PC nằm ở việc tái cấu trúc quá trình học tập thông qua sự tách biệt có chủ đích giữa giai đoạn tiếp nhận tri thức và giai đoạn xử lý tri thức. Việc dành khoảng thời gian độc lập cho hoạt động Nội hóa sẽ giúp người học chủ động xây dựng hiểu biết cá nhân trước khi tham gia thảo luận, từ đó nâng cao mức độ tham gia học tập, khả năng tự điều chỉnh và hiệu quả học ngoại ngữ.

Vai trò của AI trong quá trình Nội hóa được tiến hành theo các bước như sau:

- Ôn tập thông minh: Sinh viên có thể xem lại video bài giảng điện tử trên hệ thống Elearning/ Moodle và sử dụng công cụ AI để hỗ trợ và tạo ra sơ đồ tư duy, hệ thống từ vựng và kiến thức cũng như tổng hợp các điểm ngữ pháp đã học trong lớp.

- *Tự đánh giá và viết nhật ký học tập*: Sinh viên ghi lại các lỗi sai phổ biến, chiến lược học tập và sự tiến bộ, sau đó nhờ AI đưa ra đề xuất và yêu cầu chỉnh sửa.

- *Tự luyện tập*: Sinh viên sử dụng AI tạo ra các bài tập khác nhau như: điền từ, sửa lỗi sai, đối thoại theo tình huống, viết đoạn văn v.v.

- *Tự tạo sản phẩm học tập*: Sinh viên sử dụng AI tạo ra sơ đồ tư duy, bảng tổng hợp từ vựng, tóm tắt nội dung.

2.4.2. Tích hợp AI vào giai đoạn Thảo luận

Thảo luận là giai đoạn chuyển hóa từ hiểu biết cá nhân sang tri thức cộng đồng. AI không thay thế thảo luận mà chỉ đóng vai trò “đối tác nhận thức”. Mô hình này giúp tăng chiều sâu học thuật, mức độ tương tác, khả năng phản biện bằng tiếng Trung. Trong giai đoạn này, vai trò của giảng viên chuyển từ người truyền đạt kiến thức sang người thiết kế hoạt động học tập, hướng dẫn, cố vấn và phát triển tư duy phản biện cho người học (Holmes và cộng sự, 2019).

Vai trò của AI trong quá trình thảo luận được tiến hành theo các bước như sau:

- *Trước thảo luận*: Sinh viên dùng AI hỗ trợ xây dựng luận điểm, chủ đề, tình huống và đưa ra các câu hỏi mở liên quan.

- *Trong thảo luận*: Sinh viên chia nhóm nhỏ tiến hành thảo luận, phản biện, sau đó dùng AI hỗ trợ tổng hợp các ý kiến, kết quả, tóm tắt và phát hiện các lỗi sai.

- *Sau thảo luận*: Giảng viên tiến hành nhận xét chung về ý kiến, từ ngữ, ngữ pháp, dùng AI hỗ trợ tổng hợp kết quả, đề xuất mở rộng, sau đó đưa ra kết luận cuối cùng.

Qua đó có thể thấy, việc tích hợp AI vào giai đoạn nội hóa và thảo luận có thể giúp phát huy tối đa ưu thế của mô hình PC thông qua việc hỗ trợ tự học, cung cấp phản hồi tức thời, nâng cao chất lượng thảo luận và phát triển tư duy phản biện. Sự kết hợp hài hòa giữa AI và vai trò định hướng của giảng viên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Trung và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại số.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào học phần tiếng Trung Quốc tổng hợp giảng dạy theo mô hình PC. Nghiên cứu gồm 52 mẫu trong hai lớp sinh viên năm 3 ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, thực hiện khảo sát qua Google form sau khi kết thúc một học kỳ, bảo đảm tính khách quan về thói quen và hiệu quả học tập.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu: nhằm hệ thống hóa các nghiên cứu liên quan đến mô hình PC cũng như các công trình về ứng dụng AI trong giáo dục đại học và giảng dạy ngoại ngữ, từ đó xác định đặc điểm, nguyên lý vận hành và xu hướng phát triển của mô hình. Thông qua việc đối chiếu nhiều nguồn tài liệu khác nhau, nghiên cứu hướng đến hình thành góc nhìn toàn diện về khả năng tích hợp giữa mô hình sư phạm và công nghệ AI.

Phương pháp khảo sát định lượng bằng bảng hỏi: sử dụng thang đo Likert 5 mức đồng ý tăng dần từ 1 đến 5 (1 - rất không đồng ý và 5 - rất đồng ý). Nghiên cứu thông qua Google form khảo sát thu thập

số liệu, đánh giá mức độ hài lòng và hiệu quả học tập của sinh viên đối với mô hình PC, nhằm xác định mức độ hiệu quả và tính khả thi, qua đó đề xuất ứng dụng giảng dạy tiếng Trung nói riêng và ngoại ngữ nói chung.

Bảng 2. Kết quả phản hồi của SV về ba giai đoạn của mô hình PC

	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Thuyết giảng	4	5	4.50	0.43
Nội hóa	3	5	4.16	0.55
Thảo luận	2	5	4.07	0.67

Theo kết quả của Bảng 2 cho thấy cả ba thành phần của PC đều được sinh viên đánh giá ở mức cao (Mean > 4,00). Trong đó, Thuyết giảng đạt giá trị trung bình cao nhất ($M = 4,50$; $SD = 0,43$), phản ánh mức độ đồng thuận rất cao của sinh viên đối với hoạt động truyền đạt kiến thức của giảng viên. Nội hóa đạt mức trung bình 4,16 ($SD = 0,55$), cho thấy sinh viên đánh giá tích cực quá trình tự học và củng cố kiến thức sau giờ học. Thảo luận có giá trị trung bình thấp nhất ($M = 4,07$; $SD = 0,67$), đồng thời có độ lệch chuẩn lớn nhất, phản ánh sự khác biệt nhất định trong mức độ tham gia và trải nghiệm của sinh viên đối với hoạt động thảo luận nhóm. Kết quả này phù hợp với quan điểm của học giả 张学新 về PC, việc kết hợp hài hòa giữa thuyết giảng, nội hóa và thảo luận góp phần nâng cao tính chủ động, khả năng tự học và hiệu quả tiếp thu kiến thức của người học.

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của SV về mô hình PC

Tiêu chí	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
PC giúp tôi học tiếng Trung hiệu quả hơn so với cách học truyền thống.	0%	2%	8%	65%	25%
PC giúp tôi chủ động hơn trong quá trình học tập.	0%	2%	6%	60%	32%

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Hiệu quả tích cực của ba giai đoạn trong mô hình PC

Một kết quả nổi bật khi triển khai mô hình PC là mức độ đồng thuận đối với ba giai đoạn Thuyết giảng, Nội hóa, Thảo luận. Kết quả được tổng hợp trong bảng sau:

Nhìn chung, mô hình PC được sinh viên đánh giá tích cực ở cả ba giai đoạn triển khai. Trong đó, giai đoạn Thuyết giảng nhận được mức đánh giá cao nhất, tiếp đến là Nội hóa và Thảo luận. Điều này cho thấy mô hình không chỉ hỗ trợ hiệu quả việc tiếp thu kiến thức mà còn góp phần phát triển năng lực tự học và tăng cường sự tham gia của sinh viên trong quá trình học tập. Trên cơ sở đó, có thể thấy PC là mô hình phù hợp để triển khai trong giảng dạy tiếng Trung, đồng thời cũng cần tiếp tục hoàn thiện hoạt động Thảo luận, kết hợp nhiều công cụ AI nhằm nâng cao tính tương tác và cá thể hóa việc học trong môi trường số.

4.2. Phản hồi từ sinh viên đối với mô hình PC

Sinh viên phản hồi tích cực về mô hình PC, đặc biệt ở tính hiệu quả và chủ động học tập. Cụ thể như sau:

Tiêu chí	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
PC tạo động lực để tôi tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.	2%	0%	11%	56%	31%
Kết hợp cả 3 giai đoạn giúp tôi tiếp thu kiến thức toàn diện hơn.	0%	2%	10%	46%	42%
PC giúp tôi nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung.	0%	0%	8%	58%	34%
Tôi hài lòng với trải nghiệm tự học trên Elearning theo mô hình PC	0%	2%	13%	58%	27%
Tôi mong muốn các học phần khác cũng áp dụng mô hình PC.	0%	2%	23%	48%	27%
Tôi sẵn sàng giới thiệu mô hình PC cho các bạn SV khác.	0%	2%	11%	54%	33%

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy, sinh viên có mức độ hài lòng cao đối với việc áp dụng mô hình PC trong học phần tiếng Trung. Tổng tỷ lệ sinh viên lựa chọn “Hài lòng” và “Rất hài lòng” ở tất cả các tiêu chí đều đạt từ 75% - 92%, trong khi tỷ lệ không hài lòng chỉ dao động từ 0-2%. Đặc biệt, các tiêu chí về nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung và tăng tính chủ động trong học tập đều có tỷ lệ hài lòng đạt 92%, trong khi tiêu chí kết hợp ba giai đoạn giúp tiếp thu kiến thức toàn diện hơn có tỷ lệ rất hài lòng cao nhất (42%). Kết quả này cho thấy mô hình PC không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn phát huy vai trò trung tâm của người học thông qua quá trình tự học và tương tác. Tuy nhiên, tiêu chí mong muốn áp dụng mô hình cho các học phần khác có tỷ lệ hài lòng thấp hơn (75%), cho thấy việc nhân rộng mô hình cần được triển khai linh hoạt, phù hợp với đặc điểm từng học phần.

Nhìn chung, kết quả khảo sát phản ánh sinh viên đánh giá tích cực đối với mô hình PC tích hợp AI trong giảng dạy tiếng Trung, đặc biệt về *khả năng nâng cao hiệu quả học tập, tăng tính chủ động học tập, phát triển năng lực sử dụng tiếng Trung và tạo môi trường học tập tích cực.*

Những kết quả này cho thấy tính khả thi và hiệu quả của mô hình trong giảng dạy tiếng Trung ở bậc đại học.

V. Kết luận và kiến nghị

Qua kết quả phân tích nêu trên và các câu hỏi nghiên cứu trong phần “Đặt vấn đề”, bài viết có thể đưa ra kết luận như sau:

Về các ưu điểm nổi bật. PC có nhiều ưu thế so với phương pháp dạy học truyền thống, chủ yếu nhờ khả năng kết hợp giữa vai trò định hướng của giảng viên với tính chủ động của sinh viên. Khác với cách tiếp cận lấy giảng viên làm trung tâm, PC chuyển trọng tâm sang quá trình kiến tạo tri thức của người học thông qua ba giai đoạn Thuyết giảng, Nội hóa và Thảo luận. Mô hình góp phần phát huy tính chủ động, tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả đánh giá và phát triển năng lực tự học của sinh viên. Qua đó có thể thấy PC là mô hình phù hợp với định hướng giáo dục phát triển năng lực và chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Việc tích hợp các công cụ AI vào các giai đoạn của PC được kỳ vọng sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả giảng dạy, tăng cường cá thể hóa việc học và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

Về tích hợp AI vào hai giai đoạn Nội hóa và Thảo luận. Nội hóa và Thảo luận là giai đoạn quyết định quá trình kiến tạo tri thức của người học. Khi tích hợp AI, tính hiệu quả của PC đã được mở rộng đáng kể. Trong giai đoạn Nội hóa, AI hỗ trợ sinh viên thực hiện học tập cá nhân hóa, tự đánh giá học tập, luyện tập ngôn ngữ và xây dựng sản phẩm học tập số. Trong giai đoạn Thảo luận, AI đóng vai trò công cụ hỗ trợ chuẩn bị nội dung, tổng hợp ý kiến, thúc đẩy phản biện và mở rộng chiều sâu học thuật. Cách tiếp cận này góp phần chuyển đổi quá trình học tập từ tiếp nhận thụ động sang kiến tạo tri thức chủ động. Nói chung, “Nội hóa” giúp sinh viên “hiểu”, còn “Thảo luận” giúp sinh viên “vận dụng và kiến tạo tri thức”. Điều này rất phù hợp với đặc trưng học tiếng Trung, nơi mục tiêu không chỉ dừng ở ghi nhớ ngôn ngữ mà hướng tới sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế. Đặc biệt là giúp sinh viên phát triển bốn nhóm năng lực: năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực số.

Về tính khả thi ứng dụng trong giảng dạy tiếng Trung. Mô hình PC tích hợp AI có tác động tích cực trong việc giảng dạy tiếng Trung, đặc biệt đối với các học phần kỹ năng tiếng và kỹ năng tổng hợp, không chỉ giúp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung mà còn góp phần phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện và năng lực số của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số sinh viên đều hài lòng với PC. Cả ba giai đoạn Thuyết giảng, Nội hóa và Thảo luận đều được đánh giá cao, đặc biệt ở các khía cạnh nâng cao hiệu quả học tập, phát triển tính chủ động và năng lực sử dụng tiếng Trung. Những kết quả

này khẳng định mô hình PC là mô hình phù hợp để triển khai trong giảng dạy tiếng Trung ở bậc đại học. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc tích hợp các công cụ AI vào từng giai đoạn của PC sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tự học, tăng cường tương tác và cá thể hóa quá trình học tập, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ.

Tóm lại, PC lấy người học làm trung tâm, phù hợp với tinh thần học tập hiện đại, góp phần nâng cao tính chủ động, khả năng tự học, tư duy độc lập và năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đối với việc giảng dạy tiếng Trung, mô hình cho thấy tính khả thi và có tiềm năng trở thành một hướng tiếp cận phù hợp nhằm nâng cao năng lực tự học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và chuyên ngành khác trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam.

Nghiên cứu hiện mới áp dụng trong học phần tiếng Trung Quốc tổng hợp, PC có thể được mở rộng sang học phần khác và chuyên ngành khác. Khi nhân rộng mô hình, cần lưu ý triển khai một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm từng học phần và chuyên ngành. Đặc biệt khi tích hợp AI hiệu quả vào PC, cần sử dụng AI phù hợp với mục tiêu của từng giai đoạn. Ở giai đoạn Nội hóa, AI cần đóng vai trò hướng dẫn tự học, luyện tập và phản hồi kịp thời; Còn ở giai đoạn Thảo luận, AI nên hỗ trợ gợi ý tưởng, tổng hợp thông tin và đánh giá kết quả thảo luận.

Tài liệu tham khảo

- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). *Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning*. Center for Curriculum Redesign.

- Kasneci, E., Seßler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., ... & Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and individual differences, 103*, 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>
- Kohnke, L., Moorhouse, B. L., & Zou, D. (2023). ChatGPT for language teaching and learning. *REL C Journal, 54*(2), 537-550. <https://doi.org/10.1177/00336882231162868>
- Nguyễn, M. H., & Ngô, V. Đ. (2025). Đối mới phương pháp dạy học dựa vào trí tuệ nhân tạo trong mô hình Blended Learning tại Trường Đại học Mở Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 133*, 1-8. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.1002>
- Nguyễn, T. V. B. (2025). Tác dụng của AI trong giảng dạy tiếng Trung Quốc theo mô hình dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 7A*, 587- 595. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.814>
- Tang, Y., & Wang, X. (2022). The application design of the blended teaching mode of “PAD class + Network teaching platform” in college English translation teaching. *Journal of International Education and Development, 6*(9), 74-80. <https://doi.org/10.47297/wspiedWSP2516-250014.20220609>
- Tlili, A., Shehata, B., Adarkwah, M. A., Bozkurt, A., Hickey, D. T., Huang, R., & Agyemang, B. (2023). What if the devil is my guardian angel: ChatGPT as a case study of using chatbots in education. *Smart Learning Environments, 10*(15). <https://doi.org/10.1186/s40561-023-00237-x>
- Wang, X., Wang, Y., Du, M., Yang, L., Hu, S., & Li, Z. (2025). Effects of PAD class on Chinese nursing students’ academic achievement and coare ability: A systematic review and meta-analysis. *Nurse Education in Practice, 88*, 104583. <https://doi.org/10.1016/j.nepr.2025.104583>
- Yang, C., Zhang, X., Lu, Y., Zhang, X., & Li, J. (2024). Design and aapplication of PAD class teaching in the deep learning perspective. In *Proceedings of the 2024 3rd International Conference on Artificial Intelligence and Education* (pp. 303-307). <https://doi.org/10.1145/3722237.3722289>
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in Higher education-Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education, 16*(39). <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>
- 时光, 张绍学, & 罗晓芹. (2003). 高校教学模式改革与「互动式」教学模式初探. *西南民族大学学报: 人文社会科学版, 10*, 164-168.
- 张学新. (2017). 对分课堂: 中国教育的新智慧. 北京: 科学出版社.
- 杨淑萍, 王德伟, & 张丽杰. (2015). 对分课堂教学模式及其师生角色分析. *辽宁师范大学学报: 社会科学版, 38*(5), 653-658.
- 张学新. (2014). 对分课堂: 大学课堂教学改革的新探索. *复旦教育论坛, 12*(5), 5-10.
- 梁耀榮. (2019). 對分課堂教學模式之特徵與應用. *台灣教育評論月刊, 8*(12), 147-152.

APPLICATION OF THE AI-INTEGRATED PAD CLASS MODEL FOR THIRD-YEAR CHINESE LANGUAGE MAJORS AT TON DUC THANG UNIVERSITY

Luong Dieu Vinh¹

Abstract: *In the context of digital transformation in education and the rapid advancement of AI, innovating teaching approaches to foster learner autonomy has become an urgent priority. This paper examines the characteristics of the PAD class model, which consists of three stages: Presentation, Assimilation, and Discussion, compares it with the traditional teaching approach, and proposes the integration of AI to enhance the effectiveness of Chinese language instruction. The study employed a literature review and document analysis, combined with a questionnaire survey. The findings indicate that the PAD class model offers several advantages over traditional teaching by providing students with greater opportunities for self-directed learning, interaction, and language competence development. Survey results further reveal that all three stages of the model were positively evaluated by students, with more than 75% expressing satisfaction or high satisfaction. In particular, integrating AI into the Assimilation and Discussion stages was found to have considerable potential for supporting personalized learning, providing timely feedback, enhancing classroom interaction, and improving the quality of discussions. Based on these findings, the study proposes that the AI-integrated PAD Class model represents a promising pedagogical approach for improving the quality of Chinese language education and meeting the demands of higher education innovation in the era of digital transformation.*

Keywords: *assimilation, discussion, integrated with AI, PAD Class, presentation*

¹ Ton Duc Thang University, Ho Chi Minh City, Vietnam